

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 16/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Tiến và ông Hồ Văn Hữu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 10/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/HSST – QĐXX ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đậu Minh D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1972, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Họ tên cha: Đậu Minh D1 (Đã chết).

Họ tên mẹ: Lê Thị Y (Đã chết).

Anh chị em ruột: Gia đình có 07 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Lê Thị D2; Sinh năm 1973.

Con: Có 03 người con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến ngày 01/12/2023, bị cáo tại ngoại, (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Lê Văn P, sinh năm 1957 (Có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị D2, sinh năm 1973 (Có mặt).

Trú tại: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Ông Mai Trường N, sinh năm 1962 (Có mặt).

Trú tại: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/11/2023, sau khi uống rượu tại nhà anh Lê Sỹ H (Sinh năm 1970, trú tại thôn D, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An) thì Đậu Minh D đi một xe mô tô về trước và vợ là chị Lê Thị D2 đi một xe mô tô khác về sau. Về đến cổng, Đậu Minh D thấy ông Lê Văn P đang đứng trước cổng nhà. Do Đậu Minh D và ông P có mâu thuẫn liên quan đến nợ nần từ trước nên hai bên xảy ra cãi vã. Do bị ông P chửi bới, thách thức nên D đã lao vào dùng tay không đánh nhau với ông P. Quá trình xô xát thì D dùng tay đánh một phát vào mắt trái ông P khiến vùng mắt trái bị bầm tím và đánh một số phát vào người ông P nhưng không nhớ đánh trúng vị trí nào, ông P cũng dùng tay đánh vào người và mặt của D. Một lúc sau chị Lê Thị D2 và hàng xóm đến can ngăn thì hai bên dừng lại. Lúc này ông P không chịu về mà tiếp tục ở lại ngoài đường chửi bới và thách thức thì Đậu Minh D chạy vào gian bếp trong nhà mình lấy 01 con dao bầu màu đen, hình bầu dục rồi chạy ra ngoài cổng nơi ông P đang đứng nhằm mục đích đuổi ông P đi về. Thấy ông P đứng phía sau xe mô tô biển số 37L1-796.67 chắn ngang đường trước cổng thì Đậu Minh D cầm dao xông đến. Khi ông Mai Trường N chạy đến can ngăn thì D chạy lách sang rồi đạp ngã xe mô tô của ông P, sau đó D dùng tay phải cầm con dao chém 02 phát trúng vào tay trái ông P, 01 nhát vào vùng lưng và 01 nhát vào vùng hông trái của ông P. Sau khi ông N chạy đến hô chảy máu nhiều thì D dừng lại và đi về cất giấu con dao dưới đế của một chậu cây cảnh trong vườn phía sau nhà.

Tại Kết luận giám định số 654/KLTTCT-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh N xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn P tại thời điểm giám định là 08%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1.

Tiến hành trưng cầu giám định bổ sung xác định mức độ tổn hại sức khỏe của Lê Văn P, tại Kết luận giám định số 711/KLTTCT-TTPY ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh N xác định tổn thương cơ thể của Lê Văn P tại thời điểm giám định là 15%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1./

Tại bản Cáo trạng số 13/CT- VKS - HS, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Đậu Minh D về tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đậu Minh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị: Áp điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đậu Minh D từ 24 tháng đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo Đậu Minh D đã bồi thường tiền viện phí và xe đi lại cho ông Lê Văn P với số tiền 20.000.000 đồng. Ông P đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm. Nên không đề nghị xem xét.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao loại dao bầu, kích thước dài 29cm, gồm cán dao và lưỡi dao. Phần cán dao bằng gỗ dài 11cm, hình trụ tròn. Phần lưỡi dao kích thước (18x4,5)cm, màu đen, hình bầu dục, cong ở phần cán dao, lưỡi sắc. Phần đầu lưỡi dao bị cong gập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa Bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/11/2023, tại khu vực cổng nhà bị cáo D thuộc thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An do mâu thuẫn cá nhân, Đậu Minh D đã có hành vi dùng một con dao bầu chém nhiều nhát vào tay, người ông Lê Văn P gây thương tích tại thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm chém ông P là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng

của ông P nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Đậu Minh D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, mức thương tích 15% mặc dù chưa đủ để truy tố bị cáo ở khoản 2 điều 134 tuy nhiên bị cáo đã sử dụng dao loại dao bầu màu đen, hình bầu dục, cong ở phần cán dao, lưỡi sắc. Đây được xem là hung khí nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra. Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đã đến công nhà bị cáo thách thức chửi bới xúc phạm bị cáo, bị hại cũng là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị cáo là 2%, tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo trở thành người cha tốt, người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng tin chắc sẽ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) con dao bầu, kích thước dài 29cm, gồm cán dao và lưỡi dao. Phần cán dao bằng gỗ dài 11cm, hình trụ tròn. Phần lưỡi dao kích thước (18x4,5)cm, màu đen, hình bầu dục, cong ở phần cán dao, lưỡi sắc. Phần đầu lưỡi dao bị cong gấp. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Đậu Minh D đã bồi thường tiền viện phí, xe đi lại, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho ông Lê Văn P tổng cộng là 20.000.000 đồng. Ông P đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với hành vi bị hại ông Lê Văn P dùng tay đánh Đậu Minh D khiến bị cáo bị gãy xương sườn số VIII thương tích 02%. Hành vi của ông P chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích mà bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh; trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với thương tích gãy xương sườn số 7 và số 9 bên trái cơ thể Đậu Minh D trong quá trình giám định thương tích, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định đây

là thương tích do ông Lê Văn P gây nên, nên Cơ quan điều tra không tiến hành giám định đối với các thương tích này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đâu Minh D 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2024) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Đâu Minh D cho UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao loại dao bầu, kích thước dài 29cm, gồm cán dao và lưỡi dao. Phần cán dao bằng gỗ dài 11cm, hình trụ tròn. Phần lưỡi dao kích thước (18x4,5)cm, màu đen, hình bầu dục, cong ở phần cán dao, lưỡi sắc. Phần đầu lưỡi dao bị cong gập.

(Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai).

Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đâu Minh D phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm..

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Sỹ Tiên Trần Thị Thanh Hương N

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Sỹ Tiến Trần Thị Thanh Hương Nguyễn Hữu H1

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ Thẩm phán – Chủ
tọa phiên tòa**

Hữu Huy

Nguyễn